

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH NT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2020/HS-ST

Ngày: 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH NT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Minh và bà Lê Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 11-9-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quảng Đại L1 – Sinh năm: 2000, tại Ninh Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện NP, tỉnh NT; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quảng Đại M, sinh năm 1978 và bà Đảng Thị Kim L, sinh năm 1980.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Tấn L2 - Sinh năm: 1997; tại NT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố 12, thị trấn Phước Dân, huyện NP, tỉnh NT; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Bà la môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Thanh L, sinh năm 1956 và bà Hán Thị C, sinh năm 1954. Vợ: Châu Thị Nha T, sinh năm 2000; có một người con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lưu Văn Q - Sinh năm: 1976; trú tại: Thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện NP, tỉnh NT-Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lưu Nữ Quỳnh T-Sinh năm: 2006; trú tại: Thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện NP, tỉnh NT.

Đại diện hợp pháp của cháu T: Vợ chồng ông Lưu Văn Q và bà Quảng Thị Kim Đ; trú tại: Thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện NP, tỉnh NT (là cha mẹ ruột của cháu T). Có mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Đảng Minh T, sinh năm 2004; trú tại: Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện NP, tỉnh NT; Đại diện hợp pháp của cháu T tham gia tố tụng: ông Vạn H; trú tại: Thôn Phước Đồng, xã Phước Hậu, huyện NP, tỉnh NT và bà Vạn Nữ Ngọc A; trú tại: Thôn Tân Đức, xã Phước Hữu, huyện NP, tỉnh NT (là cha mẹ ruột của cháu T); Có mặt tại phiên tòa.

+ Cháu Vạn Ngọc V, sinh ngày 28-7-2004; Đại diện hợp pháp của cháu V: ông Vạn P, sinh năm 1971 và bà Đảng Thị Kim Đ; cùng trú: Thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện NP, tỉnh NT (là cha, mẹ ruột của cháu V). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25-3-2020, Đảng Minh T (sinh ngày 29-12-2004) rủ Quảng Đại L1, sinh năm 2000 và Vạn Ngọc V (sinh ngày 28/7/2004) đi trộm cắp tài sản. L1 chở T và V đi bằng xe mô tô biển số 85R3-3291 (xe của L1 mua lại) đi từ Phước Thái về xã Phước Hữu, khi đi qua mương Nhật thuộc địa bàn thôn Hoài Trung, xã Phước Thái cả ba người phát hiện nhà ông Lưu Văn Q khóa cửa cổng bên ngoài, không có người ở nhà nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Tâm xuống xe vào nhà thấy bên trong khóa cửa, nhìn vào thấy trong nhà có ti vi nên Tâm ra hỏi L1 và V có lấy không thì L1 và V đồng ý. T và V đi vào phá khóa lấy một ti vi hiệu Sam sung mang ra ngoài cho L1. V tiếp tục đi vào nhà tìm tài sản khác để lấy thì phát hiện một con heo đất của cháu T (con ông Q) để trong phòng, nghĩ trong đó có tiền nên đã đập vỡ con heo đất nhưng bên trong không có tiền, sau đó V đi ra. L1 điều khiển xe máy chở T và V ngồi sau ôm ti vi đi tiêu thụ, khi đi đến thôn Như Bình, xã Phước Thái thì gặp Trương Tấn L2 thì L1 hỏi L2 có mua ti vi không, thì L2 đồng ý mua. L2 hỏi ti vi ở đâu thì L1 và V nói cho L2 biết là ti vi trộm được ở Hoài Trung nhưng L2 vẫn đồng ý mua với giá là 800.000 đồng. Số tiền này L1 và đồng bọn đã tiêu dùng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18 ngày 06-4-2020 và bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 20-7-2020 đã kết luận: ti vi Sam sung 43 inch tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 7.512.000 đồng; con heo đất có giá là 45.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện NP đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quảng Đại L1 về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; khởi tố Trương Tấn L2 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự; Đối với Đảng Minh T và Vạn Ngọc V tại thời điểm phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Vạn Ngọc V có hành vi đập vỡ con heo đất của cháu T trị giá 45.000 đồng, chưa cấu thành tội hủy hoại tài sản. Mặt khác cháu T và gia đình không có yêu cầu gì đối với con heo đất này nên không xem xét.

Tại cơ quan điều tra Lãm và Lộc đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Thu giữ và xử lý vật chứng: Vật chứng là chiếc ti vi hiệu Sam Sunng là tang vật của vụ án; một xe máy biển số 85R3-3291 là phương tiện phạm tội và số tiền 800.000

đồng là tiền thu lợi bất chính. Quá trình điều tra đã trả lại ti vi hiệu Sam Sung cho chủ sở hữu là ông Quận. Đối với chiếc xe máy là phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lưu Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 07-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố Quảng Đại L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Trương Tấn L2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội như đã truy tố.

Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Quảng Đại L1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65, khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trương Tấn L2 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 85R3-3291, là số tiền phạm tội và phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh, xử lý vật chứng; các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ khách quan được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở

để xác định được: Vào khoảng 12 giờ ngày 25-3-2020, Quảng Đại L1 cùng với Đảng Minh T, sinh ngày 29-12-2004 và Vạn Ngọc V, sinh ngày 28-7-2004 (là người dưới 16 tuổi) lén lút vào nhà ông Lưu Văn Q ở thôn Hoài Trung, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước lấy được một chiếc ti vi hiệu Sam Sung, trị giá 7.512.000 đồng, sau đó L1 mang bán ti vi cho Trương Tấn L2 với giá 800.0000 đồng lấy tiền tiêu dùng cá nhân.

[3]. Bị cáo Quảng Đại L1 là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cùng với Đảng Minh T và Vạn Ngọc V là người chưa đủ 16 tuổi lén lút chiếm đoạt chiếc ti vi hiệu Sam Sung của ông Lưu Văn Q trị giá 7.512.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng pháp luật. Đối với T và V là người dưới 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự nên cơ quan Điều tra không khởi tố điều tra đối với T và V là có căn cứ.

[4]. Trương Tấn L2 là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chiếc ti vi hiệu Sam Sung mà L1 có được là do trộm cắp ở xã Phước Thái, nhưng vì hám lợi, mua được tài sản với giá rẻ nên Lộc đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng. Hành vi của bị cáo L2 đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[5]. Đối với Vạn Ngọc V có hành vi đập bể con heo đất trị giá 45.000 đồng của cháu Lưu Nữ Quỳnh T (con của ông Q), đây là hành vi cố ý hủy hoại tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan Điều tra không xem xét là có căn cứ.

[6]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại ông Lưu Văn Q xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó bị cáo Quảng Đại L1 còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]. Quyết định hình phạt, mức hình phạt đối với các bị cáo như sau: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9]. Tại phiên tòa đã làm rõ được, các bị cáo Quảng Đại L1 và Trương Tấn Lộc không có nghề nghiệp, không có tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[10]. Xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, tuy tố đã thu giữ các vật chứng sau: một ti vi Sam Sunng là tang vật của vụ án; một xe máy biển số 85R3 –3291 là phương tiện bị cáo L1 dùng vào việc phạm tội và số tiền 800.000 đồng là tiền bị cáo L2 bỏ ra để mua chiếc ti vi.

Đối với chiếc ti vi quá trình Điều tra đã xác định được đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Q nên đã trả lại cho ông Q là đúng pháp luật. Đối với chiếc xe máy biển số 85R3-3291 là phương tiện bị cáo L1 dùng vào việc phạm tội và số tiền 800.000 đồng là số tiền do phạm tội của bị cáo L2 nên cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu tài sản là ông Lưu Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đối với con heo đất của cháu Lưu Nữ Quỳnh T bị hủy hoại, Đại diện hợp pháp của cháu T là cha mẹ cháu không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quảng Đại L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Quảng Đại L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-9-2020).

2. Áp dụng: điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trọng Tấn L2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Trọng Tấn Lộc 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-9-2020).

Giao các bị cáo: Quảng Đại L1 cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Trọng Tấn L2 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước một xe mô tô kiểu sáng Wave, màu xanh-tím, biển số 85R3-3291, không có số khung, số máy: VTR1P50FMG3500077 (xe không có bửng chắn gió, không có dè chắn bùn trước, đầu xe không có hộp số, không đèn, không thắng trước, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ninh Phước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 10-9-2020.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng (là số tiền do phạm tội) mà bị cáo Quảng Đại Lãm đã giao nộp. Tiền hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước theo Ủy nhiệm chi lập ngày 11-8-2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Phước.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Quảng Đại Lãm và bị cáo Trương Tấn Lộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25-9-2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tùng

